

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HSST
Ngày 21-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Vân

Ông Lê Hữu Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án ND huyện H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn H1, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1990 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn 2 L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12 ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Y, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1952; chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: Năm 2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Trốn khỏi nơi giam giữ”; Năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2019. Bị cáo Hoàng Văn H1 bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2021 đến nay. Có mặt.

- Người bị hại: Bà Lê Thị C, sinh năm 1953. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Q, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1992. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn G, xã Hoàng Lộc, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bà Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1952. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 2 L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

* Người làm chứng: Ông Lê Đình D, sinh năm 1965. Vắng mặt.

Địa chỉ: phố S, thị trấn huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/8/2021, Hoàng Văn H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh, trắng, biển số 36B7 – 906.22 đi từ hướng thị trấn B về xã Đ. Khi đi qua phòng khám nha khoa Lê D ở số nhà 172, thị trấn B thấy cửa phòng khám mở, không thấy người nên H1 quay xe lại. H1 dựng xe trước cửa phòng khám và đi bộ qua cửa cổng bên hông phòng khám vào trong, qua khu vực khám bệnh, đến nhà ở phía sau thì thấy bà Lê Thị C đang nằm ngủ trên ghế bên phải cạnh bàn uống nước. H1 quan sát thấy trên mặt bàn có để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A02S màu đen nên lấy điện thoại bỏ túi quần rồi quay ra ngoài điều khiển xe đi về hướng xã Hoàng Lộc. Trên đường đi, H1 tháo sim trong điện thoại vứt đi rồi đến quán sửa chữa điện thoại Xuân B tại xã Hoàng Lộc. Gặp chủ cửa hàng là anh Nguyễn Xuân B, H1 đưa điện thoại ra để bán. Thấy điện thoại không cài mật khẩu, nghĩ là điện thoại của B nên anh H1 mua với giá 1.300.000 đồng. Bán xong điện thoại, H1 điều khiển xe đi lên khu vực gần siêu thị BigC, thành phố Thanh Hóa mua ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 700.000 đồng, đem về sử dụng hết. Số tiền còn lại là 600.000 đồng H1 giấu trong tủ gỗ trong phòng khách nhà H1.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, bà C đến Ban công an thị trấn B khai báo vụ việc. Biết hành vi của mình không thể trốn tránh pháp luật, ngày 25/8/2021, H1 đã đến Công an huyện H đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội, giao nộp 01 mũ lưỡi trai màu đen, 01 áo sơ mi dài tay màu ghi, trên áo có ghi dòng chữ JINJIELI.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp số 36 ngày 25/8/2021 tại chỗ ở của Hoàng Văn H1, cơ quan điều tra Công an huyện H thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, trắng biển số 36B7-906.22; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

Sau khi biết chiếc điện thoại đã mua là tài sản trộm cắp, anh Nguyễn Xuân B đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện H. Theo báo cáo của người bị hại, chiếc điện thoại Samsung Galaxy A02s màu đen bà C mua khoảng giữa tháng 7/2021 với giá

3.250.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 27/HĐĐG-HH ngày 27/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Chiếc điện thoại nêu trên trị giá 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng).

Về vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy A02s Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì khác.

Đối với số tiền 600.000 đồng mà Hoàng Văn H1 giao nộp đã được Cơ quan điều tra trả lại cho anh B, số tiền còn lại là 700.000 đồng, gia đình H1 đã trả lại cho anh B và anh B không có đề nghị gì khác.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh, trắng biển số 36B7-906.22 (đã qua sử dụng), 01 chìa khóa xe máy, 01 mũ lưỡi trai màu đen (đã qua sử dụng), 01 áo sơ mi dài tay màu ghi, trên áo có dòng chữ JINJIELI (đã qua sử dụng) đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn H1 khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKSHH ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Hoàng Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn H1. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuý bố bị cáo Hoàng Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả cho chủ sở hữu nên đề nghị không xem xét. Đối với xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 36B7-906.22 H1 sử dụng để phạm tội, quá trình điều tra xác định số tiền mua xe là của mẹ bị cáo, mua để làm phương tiện đi lại trong gia đình, đề nghị trả lại chiếc xe mô tô và 01 chìa khóa cho bà Nguyễn Thị Qu.

Đối với 01 mũ lưỡi trai màu đen (đã qua sử dụng), 01 áo sơ mi dài tay màu ghi, trên áo có dòng chữ JINJIELI (đã qua sử dụng), đã cũ, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị C và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Xuân B không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH, đề nghị buộc bị cáo Hoàng Văn H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Văn H1 trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Hoàng Văn H1 là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đã lén lút trộm cắp của bà Lê Thị C 01 điện thoại Samsung A02S, được định giá là 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng). Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp trong khi chưa được xóa án tích của Bản án sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 15/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Tại bản án số 05/2018/HSST đã xử phạt bị cáo H1 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999. Vì vậy, ở lần phạm tội này, bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm”. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Văn H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo Hoàng Văn H1 đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần phải đưa ra mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị Qu được Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy mặc dù đã nhiều lần bị xử phạt tù về hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt nhưng bị cáo không chịu lao động, tu dưỡng trở thành công dân lương thiện mà lại tiếp tục chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu cá nhân, thậm chí để sử dụng ma túy. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả cho chủ sở hữu, người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Xuân B đã được trả lại toàn bộ số tiền anh đã mua máy điện thoại của H1, anh không có yêu cầu gì khác. Anh B cũng không biết chiếc điện thoại mình mua là do H1 phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Exciter là phương tiện H1 dùng để phạm tội, nhưng là xe bà Nguyễn Thị Qu (mẹ bị cáo) mua làm phương tiện đi lại của cả gia đình. Tại thời điểm mua xe, mẹ bị cáo mất chứng minh nhân dân, bố bị cáo bị tâm thần nên dùng chứng minh nhân dân của bị cáo để làm thủ tục đứng tên chủ sở hữu đối với xe mô tô. Nhận thấy trong thời gian dài, bị cáo liên tục phạm tội, chấp hành hình phạt tù, không có thu nhập nên đủ căn cứ xác định chiếc xe mô tô Yamaha Exciter biển số 36N7-906.22 là tài sản thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Qu, bà không biết H1 dùng vào việc phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định trả lại chiếc xe mô tô cho bà.

Đối với 01 mũ lưỡi trai màu đen (đã qua sử dụng), 01 áo sơ mi dài tay màu ghi, trên áo có dòng chữ JINJIELI (đã qua sử dụng), do đã cũ và bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với người đàn ông bán trái phép ma túy cho Hoàng Văn H1 ở khu vực gần siêu thị BigC, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, do không xác định được danh tính, địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an huyện H không có cơ sở xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự

TuY bố: Bị cáo Hoàng Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H1 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/8/2021.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Qu 01 xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 36B7-906.22, số khung 5P10DY241949, số máy 55P1241951, 01 chìa khóa xe máy.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 mũ lưỡi trai màu đen (đã qua sử dụng), 01 áo sơ mi dài tay màu ghi, trên áo có dòng chữ JINJIELI (đã qua sử dụng).

Tất cả số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng số 03/BBGN ngày 14/10/2021.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/UBVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Văn H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h.H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- Công an h.H;
- Bị cáo; người bị hại;
- UBND xã Đ;
- TTG CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hoa

Hoàng Ngọc Năm

Lê Thị Ngọc Tú

